TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, chức vụ: Chủ tịch Hội bảo vệ quyền trẻ em huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Hữu Huân, chức vụ: Chủ tịch hội cựu chiến binh huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thế N**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHK và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Chỉ L, sinh năm 1983; con bà Lại Thị M, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt N 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Tú A**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2007 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHK và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ

văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1984; con bà Vũ Thị D, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt Tú A 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ:

+ Người giám hộ cho Trần Thế N: Ông Trần Chỉ L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ Người giám hộ cho Phạm Văn Tú A: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bào chữa:

+ Người bào chữa cho Trần Thế N: Bà Thân Thị Thúy V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

+ Người bào chữa cho Phạm Văn Tú A: Bà Giáp Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

- Đại diện đoàn thể địa phương: Bà Vũ Thị M1, sinh năm 1989, chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn L1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

+ Chị Ngô Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thế N và bị cáo Phạm Văn T1 Anh có mối quan hệ bạn bè và cả hai đều đã bị Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", hiện đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Khoảng 21 giờ 30 phút 28/4/2024, N và A ngồi chơi ở cổng Trường Trung học cơ sở Đ, huyện L thì A rủ N hôm sau đi ăn sáng, N nói không có tiền và bảo "để tao về nhà bắt gà của nhà tao bán lấy tiền đi ăn sáng", thì A nói với N "tí về nhà mấy ông thợ điện gần nhà tao xem có gì mà lấy". Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N và A đi bộ từ Trường Trung học cơ sở Đ về nhà A. Khi đến trước cổng nhà thì A chỉ tay vào ngôi nhà sát cạnh nhà A và nói với N "Đây, mày thử vào nhà mấy ông thợ điện ở đây xem có gì mà lấy, nếu lấy được điện thoại mang lên tầng 2 tao phá khóa cho". Sau đó A đi lên tầng 2, còn N ngồi ngoài hiên nhà Anh hút thuốc. Lúc sau quan sát không có người, N trèo qua hàng rào sắt vào nhà anh Trần Văn L1, sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị

và chị Ngô Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang (là nhà trọ của anh L1 và bà T thuê). Sau đó N đi vào trong nhà thì thấy có 03 người đang mắc màn ngủ trên phản gỗ, N thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11 màu đen của chị T đang để trên phản, Ngọc tiến lại gần lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần; tiếp đó N quan sát thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, đã bị vỡ màn hình của anh L1 đang cắm sạc, Ngọc t lại rồi rút dây sạc ra lấy điện thoại đút vào túi quần. N tiếp tục quan sát xung quanh phát hiện có 01 cục pin áo điều hòa của chị T (Ngọc nghĩ là cục P sạc dự phòng) N lấy cục pin cho vào túi áo N đang mặc. Sau khi trộm cắp được tài sản N theo lối cũ ra ngoài rồi N trèo lên mái tôn đi qua ban công tầng 2 đi vào phòng A. Khi vào trong phòng N lấy tài sản trộm cắp ra đưa cho A, đồng thời Anh hỏi N thì N trả lời "vừa lấy được ở nhà thợ điện bên cạnh" và N lấy điện thoại Iphone XS max đưa cho Anh để Anh phá khóa. N nói với A1 mang cả 2 điện thoại đi bán thì A bảo để lại chiếc điện thoại Iphone Xsmax cho A dùng. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/4/2024, N và A đến cửa hàng điện thoại "Cơ Vui" ở thôn Đ, xã Đ, huyện L bán chiếc điện thoại Samsung cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L với giá 300.000 đồng. Sau khi bán điện thoại thì Anh thay màn hình và dán màn hình cho chiếc điện thoại Iphone XS max hết 1.000.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng bán điện thoại N và A đi uống nước và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/5/2024, anh Trần Văn L1 và chị Ngô Thị T làm đơn trình báo. Cùng ngày Trần Thế N và Phạm Văn T1 Anh đi chuộc điện thoại rồi đến Công an xã Đ, huyện L đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11, màu đen có số imei 1: 353691112789580 và số imei 2: 353692112789588; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng số imei: 357268096033446 có 01 ốp viền màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số số 31/KL-HĐĐG ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, có trị giá là: 3.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M11, màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là: 1.000.000 đồng; 01 (một) cục P áo điều hòa màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là: 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.950.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho Ngọc d lại hành vi trèo qua tường rào vào nhà anh Trần Văn L1, kết quả N thực hiện thuần thục phù hợp với lời khai của N cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Nguyễn Văn Q nhận dạng ảnh người bán chiếc điện thoại Samsung M11 và sửa điện thoại Iphone XS max, kết quả anh Q nhận ra A và N là người đến bán điện thoại vào ngày 29/4/2024; đồng thời tiến hành cho anh Q nhận dạng 02 chiếc điện thoại Samsung M11, Iphone XS max mà N và A mang đến cửa hàng điện thoại của anh Q, kết quả anh Q nhận dạng được 02 chiếc điện thoại trên.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn L1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng số imei: 357268096033446, có ốp viền màu xanh đã qua sử dụng; trả lại cho chị Ngô Thị T chiếc điện thoại S M11, màu đen, có số imei 1: 353691112789580 và số imei 2: 353692112789588. Anh L1, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Anh L1, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A và N.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thế N và Phạm Văn Tú A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 12/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn T1 Anh phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn Tú A trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế N từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số: 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Tú A từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số: 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ *Về án phí*: Bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn Tú A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/4/2024 Phạm Văn Tú A, sinh ngày 08/4/2007 đã xúi giục Trần Thế N, sinh ngày 02/7/2007 vào nhà trọ ở thôn T, xã Đ, huyện L để lục tìm tài sản trộm cắp và hứa sẽ giúp Ngọc phá khóa điện thoại khi trộm cắp được. Sau đó N trèo tường vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS max của anh Trần Văn L1, sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị có trị giá 3.500.000 đồng và trộm cắp của chị Ngô Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11 có trị giá là 1.000.000 đồng và 01 cục pin áo điều hòa có trị giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N và Tú A trộm cắp được là 4.950.000 đồng.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Tú A đã có hành vi xúi giục bị cáo N thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone XS max của anh Trần Văn L1 có trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11 có trị giá là 1.000.000 đồng và 01 cục pin áo điều hòa có trị giá 450.000 đồng của chị Ngô Thị T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thế N và bị cáo Phạm Văn Tú A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, khi xem xét và đánh giá hình phạt đối với các bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn Tú A, HĐXX cũng cần áp dụng các Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Trần Thế N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS max có trị giá 3.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11 có trị giá là 1.000.000 đồng và 01 cục pin áo điều hòa có trị giá 450.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn T1 Anh không trực tiếp tham gia việc trộm cắp tài sản nhưng bị cáo Tú A đã có hành vi xúi giục bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi N trộm cắp được tài sản thì Tú A đã cùng N mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M11 đi bán và giữ lại chiếc điện thoại Iphone XS max để dùng. Số tiền 300.000 đồng bán điện mà có cả hai bị cáo cùng chi tiêu cá nhân. Do vậy, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thế N không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Phạm Văn T1 Anh có hành vi xúi giục N đi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo N và bị cáo Tú A đã đi chuộc điện thoại về trả lại cho hai bị hại để khắc phục hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Tại bản án số 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt Phạm Văn T1 Anh 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt Trần Thế N 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

[8] Về tổng hợp hình phạt:

Tại Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Trần Thế N 06 tháng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt Phạm Văn T1 Anh 06 tháng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Như vậy, bị cáo Trần Thế N và bị cáo Phạm Văn Tú A đã phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, HĐXX thấy cần buộc bị cáo N và bị cáo Tú A phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 và tổng

hợp với hình phạt tù của lần phạm tội này theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện tại vẫn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh L1 và chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn Q mua chiếc điện thoại Samsung M11 của N và A, quá trình điều tra xác định anh Q không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX thấy cần chấp nhận.

[12] Về vật chứng:

Đối với cục P áo điều hòa sau khi trộm cắp được thì N khai để tại phòng ngủ của A, bản thân A và N đều không sử dụng và đều không biết cục P áo điều hòa đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, HĐXX thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng số imei: 357268096033446, có ốp viền màu xanh đã qua sử dụng của anh Trần Văn L1 là vật chứng của vụ án. Ngày 14/8/2024 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh L1, anh L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, HĐXX thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung M11, màu đen, có số imei 1: 353691112789580 và số imei 2: 353692112789588 của chị Ngô Thị T là vật chứng của vụ án. Ngày 14/8/2024 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, HĐXX thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn Tú A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế N 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số: 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 Anh 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án số: 27/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thế N và Phạm Văn Tú A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc O